

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 96 /Công Ty CP Acecook Việt Nam/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân:

CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM

Địa chỉ:

LÔ SỐ II-3, ĐƯỜNG SỐ 11, NHÓM CN II, KHU CÔNG NGHIỆP TÂN BÌNH, PHƯỜNG TÂY THẠNH, QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM.

Điện thoại:

02838154064

Fax:

02838154067

Email:

info@acecookvietnam.com

Mã số doanh nghiệp:

0300808687

Sản phẩm được sản xuất tại nhà máy của Acecook đã có giấy chứng nhận HACCP

STT	Số giấy CN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ nhà máy sản xuất
1	VN 17/00177.00	24.08.2018	SGS Việt Nam	Địa chỉ : Lô II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Kí hiệu nhà máy sản xuất: SG.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm

PHỞ TÔ ĂN LIỀN NHỚ MÃI MÃI HƯƠNG VỊ PHỞ BÒ

2. Thành phần:

Vật phở:

Gạo, chất làm dày (tinh bột xử lý oxy hóa (1404)), tinh bột khoai tây, muối, chất nhũ hóa (lecithin đậu nành (322(i)), natri carboxymethyl cellulose (466)).

Các gói gia vị: Dầu thực vật (dầu cọ, chất chống oxy hóa (BHA (320), BHT (321))), muối, các gia vị (hành, tỏi, ớt, gừng, tiêu, tai vị, thảo quả, tiêu hồi), thịt bò 19,55 g/kg, chất điều vị (mononatri L-glutamat (621), dinatri 5'-inosinat (631), dinatri 5'-guanylat (627), dinatri succinat (364(ii))), đường, tinh bột khoai mì, chả heo sấy (đậu nành), protein lúa mì (phẩm màu tổng hợp (caramen nhóm III (150c))), ngò gai, hành lá sấy, cà chua, chất chống đông vón (dioxyd silic vô định hình (551)), hương bò tổng hợp 2,16 g/kg, maltodextrin, chiết xuất nấm men, phẩm màu tổng hợp (caramen nhóm I (150a)), hương chanh tự nhiên, chất điều chỉnh độ acid (acid citric (330)), chất bảo quản (kali sorbat (202)), chất tạo ngọt tổng hợp (aspartam (951)), phẩm màu tự nhiên (paprika oleoresin (160c(i))), curcumin (100(i))).

Số tiêu chuẩn:

P12-19

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

8 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng được in dưới đáy tô.

Quy cách in ngày sản xuất và hạn sử dụng :
NSX_ngày_tháng_năm_ký hiệu nhà máy sản xuất và thông tin khác tùy từng nhà máy.
HSD_ngày_tháng_năm

4. Qui cách đóng gói và chất liệu bao bì

Qui cách đóng gói:
Khối lượng tịnh 1 tô (g/tô): 73 g +/- 4,5 g
Số lượng tô/thùng carton: 12 tô/thùng.

Chất liệu bao bì:
Sản phẩm được đựng trong tô nhựa cấu trúc PP (polypropylene), cấu trúc nắp tô giấy couche'/MPET/LLDPE, cấu trúc lớp trong của nắp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm PE (polyetylen). Sau đó các tô thành phẩm được đóng vào thùng carton.

III. Mẫu nhãn sản phẩm:

Nội dung ghi nhãn phù hợp theo nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.

Nhãn đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

1. Giới hạn kim loại nặng:

phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-2:2011/BYT
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,4	Mục 2.19
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2	Mục 3.18

2. Giới hạn độc tố vi nấm: phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-1:2011/BYT
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2,0	Mục 1.6
2	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	4,0	Mục 1.6
3	Ochratoxin A	µg/kg	3,0	Mục 2.2

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: phù hợp QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, mục 6.5.2

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	cfu/g	10 ⁴
2	Coliform	cfu/g	10,0
3	E-Coli	mpn/g	3,0
4	S.aureus	cfu/g	10,0
5	Cl. Perfringens	cfu/g	10,0
6	B. cereus	cfu/g	10,0
7	Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/g	10 ²

4. Các chỉ tiêu hóa lý: tham khảo theo tiêu chuẩn CODEX STAN 249-2006, TCVN 7879: 2008 : đối với sản phẩm không chiên.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Độ ẩm vắt phở	%	14,0

5. Dao động thành phần dinh dưỡng :

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị trên	Khoảng dao động +/- 20%
1	Giá trị năng lượng	kcal/73 g	279	232 ~ 335
2	Hàm lượng chất béo	g/73 g	8,1	6,5 ~ 9,7
3	Hàm lượng carbohydrate	g/73 g	46,6	37,3 ~ 55,9
4	Hàm lượng chất đạm	g/73 g	5,0	4,0 ~ 6,0

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2019
ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

ASAHIRA KEITA
PGĐ. Khối Marketing
Deputy General Manager, Marketing Div



ASAHIRA KEITA
PGĐ. Khối Marketing
Deputy General Manager, Marketing Div

SẢN XUẤT BỞI:
CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM
LÔ SỐ 9-3, ĐƯỜNG SỐ 11, NHÓM CH II,
KHU CÔNG NGHIỆP TÂN BÌNH, PHƯỜNG TÂY THÀNH,
QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ĐT: 028.38154064 - FAX: 028.38154067
Email: info@acecookvietnam.com
Website: http://www.acecookvietnam.vn



Được cho phép bởi
CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK (Osaka, Nhật Bản)



Cách dùng:

- Mở nắp tò đến vạch có mũi tên, cho các gói gia vị vào.
- Chế nước sôi đến vạch của tò, đậy nắp lại chờ 3 phút.
- Trộn đều và dùng được ngay.

NSX / HSD: (xem cuối đây tò)



PHỞ TÔ AN LIÊN

Nhớ
mùi mãi
Hương vị
PHỞ BÒ

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG

Thành phần dinh dưỡng 1 tò (73 g) gồm:

Giá trị năng lượng	279 kcal
Chất béo	8.1 g
Carbohydrate	46.6 g
Chất đạm	5.0 g

• Bảo quản nơi khô ráo và tránh ánh nắng mặt trời. • Nấu chế biến ngay khi mở bao bì. • Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

Thành phần:
Vật phệ: Gạo, chất làm dày (tinh bột xử lý oxy hóa (1404)), tinh bột khoai tây, muối, chất nhũ hóa (lecithin đậu nành (322(i)), natri carboxymethyl cellulose (466)).
Các gói gia vị: Dầu thực vật (dầu cọ, chất chống oxy hóa (BHA (320), BHT (321))), muối, các gia vị (hành, tỏi, ớt, gừng, tiêu, tỏi vị, thảo quả, tiêu đen), bột bẻ 19.55 g/kg, chất điều vị (monosodium L-glutamat (621), dinatri 5'-inosinat (631), dinatri 5'-guanylat (627), dinatri succinat (364(ii))), đường, tinh bột khoai mì, chất tạo sệt (đậu nành), protein lúa mì (phẩm màu tổng hợp (caramen nhóm III (150c))), ngô gai, hành lá sấy, cà chua, chất chống đông vón (đipoly silic và định hình (551)), hương tạo tổng hợp 2.16 g/kg, maltodextrin, chiết xuất nấm men, phẩm màu tổng hợp (caramen nhóm I (150a)), hương chanh tự nhiên, chất điều chỉnh độ acid (acid citric (330)), chất bảo quản (kali sorbat (202)), chất tạo ngọt tổng hợp (aspartam (951)), phẩm màu tự nhiên (paprika oleoresin (160c(ii)), curcumin (100(i))).

CHỈ AP DỤNG TRONG NƯỚC
SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM

028.38150959

TC 712 - 19



ASAHIRA KEITA
PGD. Khối Marketing
Deputy General Manager, Marketing Div

Mã hồ sơ: BNPB12/12.19



ASAHIRA KEITA
PGĐ. Khối Marketing
Deputy General Manager, Marketing Div

Mã hồ sơ: BNPB12/12.19